

Số: .....-GDKQ/BOS-KIS

## HỢP ĐỒNG

### Giao Dịch Ký Quỹ Chứng khoán

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm 20...., chúng tôi gồm:

#### **BÊN A - KHÁCH HÀNG:**

Họ tên/Tên tổ chức: ..... Ngày sinh: ...../...../.....

CMND/Hộ chiếu/ĐKKD số: ..... Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú/Trụ sở chính: .....

Chỗ ở hiện tại/Địa chỉ liên hệ: .....

Tài khoản tiền gửi số: ..... tại ngân hàng: .....

ĐT cố định: ..... Fax: .....

ĐT di động: ..... Email: .....

Người đại diện (theo pháp luật hoặc theo ủy quyền): .....

Giấy ủy quyền số ..... ngày ..... của .....

Số tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường tại KIS: .....

#### **BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIS VIỆT NAM (KIS)**

Giấy phép thành lập và hoạt động số: 056/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 05/07/2007.

Trụ sở: Tầng 3, 180 - 192 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 3914.8585 - Fax: (028) 3821.6898 - Website: www.kisvn.vn

Mã số thuế: 0305066125

Người đại diện: Ông ..... Chức vụ: .....

Theo giấy ủy quyền số: ..... ngày ..... của Tổng Giám đốc

<b>Khách hàng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)</i>	<b>Công ty CP chứng khoán KIS Việt Nam</b> <i>(Ký tên, đóng dấu)</i>

Hai bên thống nhất ký Hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán (gọi tắt Hợp đồng) với các nội dung điều khoản cụ thể như sau:

## ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG

### ĐIỀU 1: ĐỊNH NGHĨA THUẬT NGỮ:

- **“KIS”**: là Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam.
- **“Chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ”**: là chứng khoán đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Quy chế Hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán.
- **“Tài khoản giao dịch ký quỹ - TKKQ”**: là tài khoản của Khách hàng mở tại KIS để thực hiện các giao dịch ký quỹ chứng khoán. Tài khoản giao dịch ký quỹ là tài khoản bộ phận (Tài khoản con) của tài khoản giao dịch chứng khoán, được KIS lập cho Khách hàng trên cơ sở Hợp đồng mở tài khoản giao dịch ký quỹ. Tài khoản giao dịch ký quỹ này nhằm mục đích quản lý hoạt động giao dịch mua ký quỹ và quản lý tách bạch các cổ phiếu được mua bằng nghiệp vụ này.
- **“Tài khoản tiền giao dịch ký quỹ - TK TiKQ”**: là tài khoản này được KIS thực hiện quản lý theo nguyên tắc quản lý tài khoản Tổng thông qua các ngân hàng liên kết với KIS, tài khoản này dùng để bù trừ cho các giao dịch chứng khoán ký quỹ.
- **Nộp tiền vào TK TiKQ**: thông qua các tài khoản Tổng của KIS được mở tại các Ngân hàng liên kết với KIS.
- **Chuyển khoản ra khỏi TK TiKQ**: Kế toán sẽ thực hiện yêu cầu chuyển khoản số tiền còn lại qua tài khoản tiền tại Ngân hàng của NĐT (sau khi Khách hàng đã thực hiện toàn bộ và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí, chi phí, phạt, nghĩa vụ hoàn trả tiền vay cả các nghĩa vụ phát sinh tại Hợp đồng) cho NĐT theo quy định của KIS.
- **“Tài khoản giao dịch thông thường - TKTT”**: là tài khoản NĐT mở tại KIS để giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật và quy định của KIS trên cơ sở Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán nhưng không sử dụng tiền vay của KIS.
- **“Giao dịch ký quỹ”**: là giao dịch mua chứng khoán trong đó Khách hàng phải thanh toán một phần giá trị mua, phần còn lại sẽ được KIS cho vay thanh toán với tài sản bảo đảm là toàn bộ số chứng khoán mua trong giao dịch ký quỹ đó và/hoặc số cổ phần hiện có trong TK GDKQ, giao dịch được giới hạn một thời hạn nhất định.
- **“Tỷ lệ định giá chứng khoán - SSR”**: Là tỷ lệ % do KIS quy định, áp dụng để định giá lại giá trị của mỗi loại chứng khoán nhằm mục tiêu kiểm soát rủi ro, từ đó xác định giá trị tài sản ký quỹ, tài sản cầm cố và tài sản ròng của NĐT trên TKKQ. Với mỗi loại chứng khoán khác nhau sẽ có tỷ lệ định giá khác nhau, căn cứ vào giá trị nội tại cũng như mức độ thanh khoản của chứng khoán đó. Danh sách các loại chứng khoán cùng với SSR tương ứng sẽ được KIS công bố và áp dụng theo từng thời kỳ. Tại mỗi thời điểm khác nhau, tỷ lệ định giá đối với 1 loại chứng khoán có thể khác nhau và Khách hàng cam kết chấp nhận vô điều kiện tỷ lệ định giá mà KIS quyết định.
- **“Tỷ lệ đánh giá Khách hàng - CER”**: là tỷ lệ % do KIS quy định đối với mỗi Khách hàng hoặc nhóm Khách hàng để xác định tỷ lệ cho vay tối đa của từng Khách hàng/nhóm Khách hàng nhằm mục tiêu kiểm soát rủi ro. Việc xác định tỷ lệ CER sẽ căn cứ vào mức độ tín nhiệm, giá trị tài sản bảo đảm, lịch sử giao dịch và mục tiêu đầu tư của Khách hàng/nhóm Khách hàng. Tỷ lệ này có thể được KIS điều chỉnh và công bố theo từng thời kỳ.
- **“Tỷ lệ đánh giá tiền tái sử dụng - Rtsd”** Là tỷ lệ do KIS quy định để đánh giá số tiền bán chứng khoán đang chờ về trên TKKQ của Khách hàng.
- **“Giá trị thị trường của mỗi loại chứng khoán - Giá trị thị trường”**: là giá tham chiếu của chứng khoán đầu ngày giao dịch, khi hết phiên giao dịch sẽ là giá tham chiếu dự kiến cho ngày giao dịch tiếp theo.
- **“Giá trị thị trường của danh mục - Giá trị danh mục”**: là tổng giá trị thị trường của toàn bộ chứng khoán có trong danh mục theo giá trị thị trường và số lượng tương ứng.
- **“Giá trị định giá chứng khoán”**: bằng giá trị thị trường của chứng khoán nhân với tỷ lệ định giá của chứng khoán đó.
- **“Tổng giá trị định giá danh mục”** tại mỗi thời điểm bằng tổng giá trị định giá của toàn bộ chứng khoán có trong danh mục theo giá trị định giá và số lượng tương ứng.
- **“Tiền tái sử dụng”**: là số tiền được KIS đánh giá căn cứ trên số tiền bán chứng khoán đã khớp đang chờ về.
- **“Tổng tài sản định giá”**: bằng tổng giá trị định giá danh mục cộng với tiền mặt và tiền tái sử dụng trên TKKQ.
- **“Tổng nợ”**: bằng tổng các khoản nợ cộng với lãi và các loại phí phát sinh
- **Nợ thực “TL”**: là tổng nợ sau khi trừ đi tiền mặt và tiền bán chờ về đã trừ các loại phí
- **“Pri”**: là tỷ lệ giữa giá Giá tham chiếu và Giá đặt mua
- **“Giá trị được đặt mua - Sức mua”**: là giá trị tối đa mà Khách hàng có thể đặt mua trên một mã chứng khoán.
- **“Dư nợ ký quỹ của Khách hàng trên TKKQ”**: là tổng số tiền Khách hàng nợ KIS
- **“Tài sản thực có của Khách hàng trên TKKQ bao gồm”**: tiền mặt (kể cả tiền bán chứng khoán đang chờ về) và giá trị định giá các chứng khoán được phép ký quỹ trên tài khoản giao dịch ký quỹ trừ đi dư nợ ký quỹ.
- **“Tỷ lệ ký quỹ hiện tại - CMR”**: là tỷ lệ giữa tài sản thực có so với tổng giá trị định giá chứng khoán
- **“Tỷ lệ ký quỹ duy trì tối thiểu - MMR”** là tỷ lệ tối thiểu của tỷ lệ CMR, mà khi tỷ lệ CMR trong TKKQ của Khách hàng xuống thấp hơn tỷ lệ ký quỹ duy trì tối thiểu thì tài khoản của Khách hàng sẽ bị rơi vào tình trạng cảnh báo.
- **“Tỷ lệ ký quỹ bắt buộc - LMR”**: Là tỷ lệ do KIS đưa ra. Khi CMR trên TKKQ của Khách hàng bằng hoặc thấp hơn tỷ lệ LMR theo quy định, KIS bắt buộc Khách hàng phải bổ sung thêm tài sản bảo đảm và/hoặc trả bớt một phần hoặc toàn bộ dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ của Khách hàng tại KIS để bảo đảm tỷ lệ CMR không thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì tối thiểu.
- **“Tỷ lệ ký quỹ xử lý - FMR”**: Là tỷ lệ do KIS đưa ra. Khi CMR trên TKKQ của Khách hàng bằng hoặc thấp hơn tỷ lệ FMR theo quy định, KIS được toàn quyền bán một phần hoặc toàn bộ tài sản bảo đảm trên TKKQ của Khách hàng để thu hồi một phần hoặc toàn bộ dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ của Khách hàng tại KIS để bảo đảm tỷ lệ CMR không thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì tối thiểu.
- **“Tỷ lệ rút tiền (CWR)”**: Là tỷ lệ do KIS quy định, mà tại đó cho phép Khách hàng rút tiền dựa vào tỷ lệ CMR sau khi rút bằng với tỷ lệ CWR.
- **“Ngày giao dịch”**: là bất kỳ ngày nào, ngày mà sở giao dịch chứng khoán tại Việt Nam mở cửa giao dịch.
- **“Thời hạn cho vay tối đa”**: là khoảng thời gian tối đa mà KIS đồng ý cho phép Khách hàng được duy trì dư nợ trên tài khoản tiền giao dịch ký quỹ. Thời hạn vay được tính theo lịch kể từ ngày giải ngân, kể cả ngày nghỉ, ngày lễ, Tết.
- **“Tài sản bảo đảm - TSBĐ”**: là toàn bộ tài sản có trong Tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng bao gồm: tiền mặt và chứng khoán hiện có và/hoặc đang chờ về.
- **“Tài sản cầm cố thế chấp - TSCCTC”**: là những TSBĐ phải được cầm cố thế chấp theo quy định pháp luật, quy định của KIS và/hoặc theo thỏa thuận giữa khách hàng và KIS.
- **“Yêu cầu bổ sung tài sản bảo đảm”**: là thông báo của KIS gửi cho Khách hàng để yêu cầu Khách hàng nộp thêm tiền ký quỹ và/hoặc bổ sung thêm tài sản bảo đảm và/hoặc bán bớt chứng khoán đầu tư để đảm bảo tỷ lệ ký quỹ hiện tại lớn hơn hoặc bằng tỷ lệ MMR.
- **“Danh sách chứng khoán được giao dịch ký quỹ”**: là danh sách chứng khoán do KIS công bố từng thời kỳ bao gồm các mã chứng khoán Khách hàng được phép giao dịch trên TKKQ.
- **“Tổng nguồn vốn cho vay giao dịch ký quỹ - Tổng hạn mức”**: là tổng giá trị tối đa bằng tiền mà KIS có thể cho vay theo hình thức giao dịch ký quỹ đối với toàn bộ các Khách hàng tại KIS.
- **“Giới hạn cho vay tối đa một Khách hàng - Hạn mức trần”**: là giá trị tối đa bằng tiền mà KIS có thể cho vay đối với một Khách hàng.

- **“Thông báo bổ sung Tài sản bảo đảm”** là yêu cầu bổ sung TSBĐ được KIS gửi đến Khách hàng vào bất kỳ thời điểm nào khi tài sản bảo đảm của Khách hàng bị sụt giảm do giá chứng khoán giảm (có thể do các nguyên nhân từ Tổ chức phát hành: Trả cổ tức, phát hành thêm, thường cổ phiếu, chốt quyền...) hoặc do lệnh mua vượt quá giá trị hạn mức cho phép Giao dịch ký quỹ, ngay lập tức Khách hàng phải ký quỹ thêm tiền hoặc bán bớt chứng khoán để nâng giá trị của TSBĐ lên đúng mức yêu cầu quy định. Nếu Khách hàng không đáp ứng được điều này trong thời hạn quy định của Thông báo bổ sung Tài sản bảo đảm thì KIS có toàn quyền và ngay lập tức xử lý các chứng khoán có trong tài khoản ký quỹ của Khách hàng mà không cần phải có bất kỳ sự chấp thuận nào từ Khách hàng.

- **“Sổ giao dịch chứng khoán”**: là Sổ giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Sổ giao dịch chứng khoán Hà Nội.

## ĐIỀU 2: MỞ TÀI KHOẢN

### 2.1 Mở và sử dụng tài khoản Giao dịch chứng khoán ký quỹ (TKKQ):

- 2.1.1** Để thực hiện các Giao dịch chứng khoán ký quỹ với KIS và được cấp hạn mức thanh toán, Khách hàng phải duy trì đúng và đầy đủ tài khoản giao dịch ký quỹ tại KIS theo quy định:
- Là tài khoản chuyên dùng để giao dịch chứng khoán, thực hiện các giao dịch chứng khoán, phí, chi phí khác có liên quan đến việc mua chứng khoán.
  - Tài sản thuộc Tài khoản này (bao gồm tiền mặt và chứng khoán...) không được phép thực hiện các quyền: chuyển khoản tiền/rút tiền mặt trái với quy định của KIS; chuyển khoản, cho tặng, thừa kế, cầm cố, cho vay, cho mượn ... chứng khoán với bất kỳ bên thứ ba nào khi Khách hàng còn nợ tiền vay của KIS; trừ trường hợp KIS cho phép thực hiện khác đi bằng văn bản.
- 2.1.2** Để thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ, Khách hàng được cấp hạn mức tín dụng theo đúng các quy định thỏa thuận của KIS.
- 2.1.3** Khách hàng phải tiếp tục giao dịch trên tài khoản giao dịch ký quỹ; trường hợp ủy quyền cho người khác phải có giấy ủy quyền theo quy định của KIS và/hoặc theo quy định pháp luật và đồng thời chấp nhận việc nhận nợ vô điều kiện đối với các giao dịch chứng khoán ký quỹ của người mà mình ủy quyền, chịu mọi rủi ro thiệt hại có thể xảy ra từ việc ủy quyền này.

### 2.2 Quản lý tài khoản:

Bằng HĐ này Khách hàng ủy quyền cho KIS:

- 2.2.1** Cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản theo quy định pháp luật.
- 2.2.2** Thay mặt Khách hàng toàn quyền quyết định xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho KIS khi Khách hàng vi phạm các quy định thỏa thuận của Hợp đồng.
- 2.2.3** Thay mặt Khách hàng trích nộp các khoản thuế theo quy định của pháp luật, giữ lại CK/Tiền của Khách hàng để thực hiện việc bảo đảm nộp thuế.
- 2.2.4** Thay mặt Khách hàng thực hiện bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác đến hạn đối với KIS theo thỏa thuận quy định của HĐ hoặc theo quy định của pháp luật.
- 2.2.5** Ủy quyền này không được phép hủy ngang bởi bất kỳ nguyên nhân gì và với bất kỳ lý do nào từ phía Khách hàng cho đến khi Khách hàng hoàn thành nghĩa vụ đối với KIS và chính thức thanh lý Hợp đồng giao dịch chứng khoán ký quỹ.

## ĐIỀU 3: ĐIỀU KIỆN & NGUYÊN TẮC ĐƯỢC KIS CHO VAY

**3.1 Điều kiện:** Khách hàng được phép giao dịch ký quỹ sau khi hoàn tất thủ tục ký kết HĐ giao dịch chứng khoán ký quỹ với KIS theo quy định và đồng thời Khách hàng phải đáp ứng các điều kiện sau:

- 3.1.1** Khách hàng đáp ứng các điều kiện theo quy định của UBCKNN, quy định điều kiện thủ tục của KIS về giao dịch chứng khoán ký quỹ.
- 3.1.2** Có khả năng tài chính bảo đảm việc trả nợ vay thuộc hạn mức cho vay đầy đủ và đúng thời hạn cam kết.
- 3.1.3** Khách hàng mở và duy trì đúng đầy đủ tài khoản theo đúng tỷ lệ ký quỹ do KIS quy định.
- 3.1.4** Khách hàng phải duy trì khoản ký quỹ theo tỷ lệ quy định của KIS và thực hiện đầy đủ theo các quy định về bảo đảm tiền vay (giá trị trị tài sản bảo đảm, loại tài sản bảo đảm ...). Tỷ lệ ký quỹ và quy định về tài sản bảo đảm tiền vay có thể thay đổi theo từng thời điểm theo quyết định của KIS.
- 3.1.5** Giao dịch chứng khoán của Khách hàng tại KIS đã được thực hiện.
- 3.1.6** Thực hiện Bảo đảm khoản vay theo quy định của KIS.
- 3.1.7** Việc cầm cố thế chấp TSBĐ của giao dịch ký quỹ để thực hiện bảo đảm cho khoản vay được tuân thủ theo quy định tại Điều 5.
- 3.1.8** Các điều kiện khác (nếu có) theo quy định của KIS.

### 3.2 Nguyên tắc cho vay

- 3.2.1** Nhà đầu tư chỉ được phép sử dụng tiền vay để giao dịch mua chứng khoán theo quy định, không được sử dụng tiền vay vào bất kỳ mục đích nào khác.
- 3.2.2** KIS có toàn quyền kiểm soát việc sử dụng tiền vay này nhằm đảm bảo Khách hàng không sử dụng tiền vay giao dịch mua ký quỹ vào mục đích khác.
- 3.2.3** Khách hàng có thể được cho vay trong hạn mức một hoặc nhiều lần để thực hiện các giao dịch chứng khoán ký quỹ của Khách hàng. Trong thời hạn của hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán, khách có thể trả nợ vay để tiếp tục vay lại nhưng tổng dư nợ của các khoản giải ngân tại mọi thời điểm không vượt quá giá trị hạn mức cho vay của KIS quy định.
- 3.2.4** Trong trường hợp Khách hàng giao dịch vượt hạn mức cho vay hoặc vượt quá giá trị TSBĐ thì Khách hàng phải ký quỹ thanh toán ngay trong ngày.
- 3.2.5** Trong thời hạn hiệu lực của hạn mức cho vay, nếu Khách hàng không đủ số dư tiền trên tài khoản để thanh toán giao dịch chứng khoán đã được thực hiện trong ngày với KIS (bao gồm cả phí), Khách hàng chấp thuận ủy quyền vô điều kiện việc trao quyền cho KIS tự động giải ngân tiền vay để thanh toán theo nguyên tắc sau:

- Căn cứ vào phiếu lệnh giao dịch chứng khoán và/hoặc theo các phương thức giao dịch bằng điện tử khác (theo quy định của KIS đối với các giao dịch chứng khoán ký quỹ) mà KIS chấp nhận và giao dịch thành công (khớp lệnh) và đồng thời kết quả khớp lệnh này được KIS thông báo/gửi đến Khách hàng thông qua: SMS, hệ thống dữ liệu giao dịch/thông kê dữ liệu giao dịch của Khách hàng...; KIS sẽ tiến hành chuyển tiền giải ngân vào tài khoản của Khách hàng được thực hiện bằng bút toán ghi Nợ trên tài khoản Khách hàng.

- Đồng thời Khách hàng chấp thuận việc ủy quyền cho KIS thực hiện việc giải ngân từ Tài khoản của Khách hàng mở tại KIS để thanh toán các giao dịch ký quỹ chứng khoán và đây là bằng chứng yêu cầu thanh toán cho các giao dịch ký quỹ đồng thời là bằng chứng cho việc KIS đã giải ngân để thanh toán cho KIS theo yêu cầu của Khách hàng.

- Khách hàng đương nhiên phải nhận khoản nợ vay đã được KIS giải ngân cho Khách hàng theo quy định trên đây, và Khách hàng phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ vay theo quy định. Khoản nợ vay được thể hiện bằng bút toán ghi Nợ lũy kế trên tài khoản Khách hàng.

- Khách hàng theo đây chấp thuận Ủy quyền vô điều kiện cho KIS thực hiện lập văn bản xác nhận khoản nợ vay đối với các khoản đã giải ngân trong ngày của Khách hàng và được KIS lưu trong hồ sơ tín dụng và đồng thời số dư khoản nợ vay này được ghi nhận trên tài khoản giao dịch của Khách hàng; Khách hàng có trách nhiệm phải tự kiểm tra đối chiếu số dư khoản nợ vay trên tài khoản ngay trong ngày phát sinh giao dịch, trường hợp phát hiện sai sót thì Khách hàng ngay lập tức phải thông báo cho KIS (Cụ thể: NVMG quản lý TK hoặc Phòng nghiệp vụ MG) để đối chiếu giải quyết, thời hạn giải quyết trong 03 (ba) ngày làm việc; Khách hàng đương nhiên nhận nợ đối với số tiền được KIS cho vay được ghi trên văn bản xác nhận nợ do KIS lập mà không cần thêm bất cứ văn bản nào về việc xác nhận nợ của Khách hàng nếu sau 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh giao dịch và khoản nợ vay mà không có bất kỳ sự khiếu nại nào từ phía khách hàng.

**3.2.6** Khách hàng tuân thủ quy định về bảo đảm khoản vay theo quy định của HĐ và của KIS.

**3.3 Phương thức giải ngân:** Khi lệnh mua chứng khoán của Khách hàng được khớp, Khách hàng ủy quyền cho KIS thay mặt Khách hàng thực hiện việc giải ngân số tiền vay bằng cách thể hiện bút toán ghi Nợ số tiền (Số tiền vay = Giá trị tiền VND để mua chứng khoán đã được giao kết) trên tài khoản giao dịch chứng khoán ký quỹ của Khách hàng.

**3.4 Khách hàng cam kết** đã đọc hiểu rõ, đồng ý, và cam kết không có bất kỳ khiếu nại tranh chấp nào đối với KIS về nguyên tắc, phương thức, thủ tục giải ngân và nhận nợ theo quy định tại Điều này.

#### ĐIỀU 4: TRẢ LÃI VAY, NỢ GỐC

##### 4.1 Trả lãi vay:

- 4.1.1** Khách hàng phải trả tiền lãi cho KIS theo lãi suất do KIS ấn định từng thời điểm tính trên dư nợ thực tế.
- 4.1.2** KIS được quyền ấn định ngày bắt đầu tính lãi vay và đảm bảo ngày bắt đầu tính lãi không được trước ngày giải ngân khoản vay cho Khách hàng. Thời gian tính lãi là từ ngày bắt đầu tính lãi vay đến ngày Khách hàng thực hiện tất toán khoản vay.
- 4.1.3** Khách hàng chấp thuận tủy quyền vô điều kiện cho KIS được toàn quyền tự động tính toán, xác định lãi và trích, rút tiền trên các Tài khoản của Khách hàng để thu nợ lãi đến hạn.
- 4.1.4** Khách hàng phải trả tiền lãi phạt cho KIS theo lãi suất do KIS ấn định, thời gian tính lãi phạt từ ngày quá hạn khoản vay tính đến ngày tất toán khoản vay.
- 4.2 Trả nợ gốc:** Khách hàng có thể bán chứng khoán hoặc nộp thêm tiền ký quỹ vào tài khoản, hoặc nếu Khách hàng vi phạm điều khoản tại Điều 3 & Điều 5 của HĐ thì KIS sẽ đơn phương thanh lý TSBĐ thu hồi nợ vay.

#### ĐIỀU 5: BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM KHOẢN VAY

**5.1** Khách hàng tự nguyện cam kết dùng các tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của mình để làm tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay (tiền vay Giao dịch ký quỹ) cho KIS với những nội dung sau:

**5.1.1** Tài sản bảo đảm (TSBĐ) bao gồm:

- Toàn bộ tài sản có trong Tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng bao gồm: tiền mặt và chứng khoán hiện có và/hoặc đang chờ về;
- Các tài sản khác bao gồm và không giới hạn toàn bộ số tiền và chứng khoán có trên TKTT tại KIS và/hoặc các tài sản hợp pháp khác (nếu có) của Khách hàng, để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của Bên vay cho KIS trong trường hợp các tài sản theo quy định tại điểm "i" điều này không đáp ứng đủ yêu cầu về TSBĐ cho khoản nợ vay hoặc cho nghĩa vụ thanh toán khoản nợ vay; Khách hàng chấp thuận vô điều kiện việc sử dụng những tài sản này làm tài sản bảo đảm cho KIS; Trong trường hợp này KIS được toàn quyền quyết định xử lý TSBĐ để thu hồi nợ vay của Khách hàng.

**5.1.2** Nghĩa vụ được bảo đảm: là nghĩa vụ trả nợ vay giao dịch ký quỹ phát sinh của Khách hàng với KIS được thỏa thuận quy định trong Hợp đồng này, bao gồm: trả nợ gốc, lãi, phí, khoản phạt, bồi thường thiệt hại và các chi phí khác cũng như các nghĩa vụ hoàn trả, thanh toán trong trường hợp Hợp đồng bị hủy bỏ, chấm dứt, vô hiệu.

**5.1.3** Giá trị TSBĐ: KIS có quyền tính toán, đánh giá và xác định giá lại giá trị TSBĐ của Khách hàng tại bất kỳ thời điểm nào theo giá thị trường. Khách hàng chấp nhận việc đánh giá lại TSBĐ này của KIS và cam kết không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp nào với KIS.

**5.1.4** Theo quy định pháp luật về giao dịch ký quỹ chứng khoán, Khách hàng hiểu rõ và chấp nhận toàn bộ số chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ trên TKTT thực hiện giao dịch thông qua dịch vụ giao dịch ký quỹ và các chứng khoán trên TKKQ, phải được mặc định cầm cố thế chấp tại KIS làm tài sản bảo đảm cho khoản cho nợ vay ngay lập tức vào bất kỳ thời điểm nào.

**5.1.5** Liên quan đến những nội dung thỏa thuận việc cầm cố thế chấp các TSBĐ để sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ của hợp đồng này, được Khách hàng mặc nhiên thừa nhận vô điều kiện giá trị pháp lý xem như Hợp đồng cầm cố thế chấp Tài sản.

**5.2 Thời hạn bảo đảm:** kể từ ngày ký kết hợp đồng cho đến khi Khách hàng thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí, phạt, nghĩa vụ hoàn trả tiền vay và các nghĩa vụ khác theo quy định của hợp đồng.

**5.3 Cầm cố thế chấp TSBĐ:** các TSBĐ được quy định tại điểm 5.1.1 Điều 5 được mặc định cầm cố thế chấp theo quy định pháp luật, quy định của KIS và/hoặc theo thỏa thuận giữa khách hàng và KIS. Các quy định thủ tục cầm cố theo quy định của KIS.

##### 5.4 Phong tỏa, quản lý và sử dụng TSBĐ:

**5.4.1** KIS phong tỏa toàn bộ TSBĐ quy định tại điểm 5.1.1 Điều 5 của Khách hàng (Bao gồm và không giới hạn toàn bộ tiền bán chứng khoán và số lượng mua chứng khoán theo các lệnh mua/bán được giao dịch thành công của Khách hàng tại KIS).

**5.4.2** Trong thời hạn bảo đảm khoản vay, Khách hàng có thể bán một phần hoặc toàn bộ TSBĐ để mua chứng khoán khác hay sử dụng vào mục đích khác theo quy định; Với điều kiện ngay khi số tiền bán TSBĐ về tài khoản của Khách hàng, thì KIS được toàn quyền ưu tiên thực hiện việc thu hồi để trả các khoản nợ vay và lãi vay... của Khách hàng với KIS mà không cần phải có bất kỳ sự chấp thuận nào từ phía Khách hàng; sau đó số tiền dư còn lại sẽ thuộc quyền sở hữu và sử dụng của Khách hàng.

**5.4.3** Khách hàng chỉ được rút tiền trên tài khoản giao dịch ký quỹ sau khi đã thanh toán hết các khoản nợ với KIS hoặc khi trên tài khoản giao dịch ký quỹ có tiền và sau khi rút vẫn phải đảm bảo tỷ lệ ký quỹ ban đầu.

**5.4.4** Nếu Khách hàng thực hiện toàn bộ và đầy đủ các nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí, chi phí, phạt... và các nghĩa vụ khác phát sinh tại hợp đồng này, KIS sẽ đồng ý cho Khách hàng sử dụng, rút tiền/chuyển khoản tiền và chứng khoán trên Tài khoản giao dịch ký quỹ (TKKQ) theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng và quy định của pháp luật.

#### ĐIỀU 6: QUY ĐỊNH CẢNH BÁO/THÔNG BÁO

Các trường hợp Khách hàng được cảnh báo/thông báo:

**6.1 Thông báo bổ sung Tài sản bảo đảm (Lệnh gọi ký quỹ bổ sung):** Tại một thời điểm bất kỳ trong thời hạn hiệu lực của khoản vay, nếu giá trị TSBĐ cho khoản vay đó bị sụt giảm đến mức tỷ lệ % theo quy định của KIS, KIS sẽ cảnh báo/thông báo và Khách hàng phải bổ sung tài sản theo quy định để đảm bảo giá trị TSBĐ theo quy định.

**6.2 Thông báo tất toán khoản vay:** 07(bảy) ngày trước khi hết thời hạn một khoản vay, KIS sẽ thông báo để Khách hàng chuẩn bị tất toán khoản vay này.

**6.3 Trường hợp tổ chức phát hành của bất kỳ một mã chứng khoán nào đã dùng làm TSBĐ có thông báo:** chia, tách dẫn đến điều chỉnh giảm thị giá chứng khoán (như trường hợp trả cổ tức bằng cổ phiếu, chia cổ phiếu thưởng, phát hành thêm) thì số chứng khoán thuộc quyền mua và/hoặc quyền nhận hợp pháp đang chờ về của Khách hàng sẽ không được tính vào giá trị TSBĐ. Trong trường hợp này, sau ngày giao dịch không hưởng quyền, nếu Tỷ lệ ký quỹ hiện tại dưới Tỷ lệ ký quỹ tối thiểu, KIS sẽ thông báo yêu cầu Khách hàng ký quỹ trong vòng 03 (ba) ngày làm việc tính từ ngày KIS gửi thông báo để Khách hàng nộp bổ sung tiền nhằm duy trì tỉ lệ giá trị TSBĐ theo quy định khi giá điều chỉnh.

#### ĐIỀU 7: XỬ LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM

**7.1 TSBĐ (Bao gồm và không giới hạn các TSBĐ và TSCCTC) sẽ bị xử lý để thu hồi nợ, thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm tại bất cứ thời điểm nào trong giờ giao dịch do KIS quyết định khi xảy ra một trong những sự kiện sau:**

**7.1.1** Khi đến hạn mà Khách hàng không thực hiện đúng/đầy đủ các nghĩa vụ trả nợ được quy định tại hợp đồng này (bao gồm trả nợ gốc, lãi, phí, phạt, bồi thường thiệt hại và các chi phí khác cũng như các nghĩa vụ hoàn trả, thanh toán trong trường hợp báo, KIS sẽ tiến hành xử lý TSBĐ).

**7.1.2** Tài sản bảo đảm đang bị sụt giảm giá trị làm cho tỷ lệ ký quỹ tối thiểu theo quy định của KIS bằng hay nhỏ hơn tỷ lệ ký quỹ bắt buộc mà Khách hàng không bổ sung tài sản bảo đảm hoặc giảm dư nợ tương ứng.

**7.1.3** Khách hàng vi phạm cam kết đã ký kết với KIS tại hợp đồng này, các giấy tờ khác có liên quan và/hoặc phát sinh các sự kiện dẫn đến KIS phải thu hồi nợ trước thời hạn theo hợp đồng.

**7.1.4** Biến động của thị trường mà theo đánh giá của KIS sẽ ảnh hưởng bất lợi hoặc có khả năng giảm sút giá trị TSBĐ.

**7.1.5** Pháp luật quy định TSBĐ phải được xử lý để thực hiện nghĩa vụ khác đã đến hạn.

**7.2 Phương thức xử lý TSBĐ:**

- 7.2.1** Ngay khi phát sinh sự kiện được quy định tại khoản 7.1 trên đây, KIS có toàn quyền lựa chọn quyết định các phương thức xử lý sau đây:
- Tự động thanh lý một phần hoặc toàn bộ chứng khoán của bất kỳ loại chứng khoán nào có trên tài khoản TKKQ và TKTT của Khách hàng mà không cần phải có bất kỳ sự chấp thuận nào từ Khách hàng để thu hồi nợ;
  - Trực tiếp nhận TSBĐ (Bao gồm cả gốc, lãi và các quyền lợi phát sinh từ tài sản) để bù trừ các nghĩa vụ của Khách hàng tại KIS;
  - KIS tự mình hoặc ủy nhiệm cho bên khác thực hiện việc chuyển nhượng, bán TSBĐ theo cách thức, giá cả do KIS quyết định;
  - Trực tiếp nhận các khoản thanh toán (tiền gốc, lãi và các quyền lợi khác phát sinh) và trở thành chủ sở hữu của TSBĐ;
  - Các phương thức xử lý tài sản khác được pháp luật quy định và các phương thức khác không trái với quy định pháp luật tại thời điểm áp dụng.
- 7.2.2** Giá Chứng khoán để xử lý TSBĐ là giá thấp nhất (ATO, giá sàn, MP, ATC) do KIS quyết định và nằm trong biên độ quy định của Sở giao dịch chứng khoán, Khách hàng đồng ý chấp nhận tuân thủ đúng giá chứng khoán để xử lý TSBĐ này và cam kết không có bất kỳ khiếu nại tranh chấp nào đối với KIS.
- 7.2.3** Khách hàng chấp thuận:
- Ủy quyền vô điều kiện cho KIS thực hiện việc xử lý TSBĐ và thanh toán mọi chi phí liên quan đến việc xử lý TSBĐ theo đúng quy định tại điều này.
  - Cam kết từ bỏ mọi khiếu nại, khiếu kiện (nếu có) liên quan đến việc xử lý TSBĐ được thực hiện bởi KIS và/hoặc do bên thứ ba theo quy định của hợp đồng.
- 7.3 Sau khi trừ đi các khoản:** phí, chi phí và các khoản thuế có liên quan (nếu có), toàn bộ số tiền còn lại trong số TSBĐ được KIS sử dụng, xử lý để trả các khoản nợ mà Khách hàng phải trả cho KIS, gồm cả nợ gốc, lãi, phí, chi phí, nghĩa vụ thuế liên quan đến xử lý TSBĐ (nếu có), tiền phạt và bồi thường thiệt hại (nếu có) và các nghĩa vụ khác theo quy định của hợp đồng này; nếu còn dư thì Khách hàng được KIS chuyển lại số tiền dư vào tài khoản của Khách hàng; nếu còn thiếu thì Khách hàng có nghĩa vụ phải tiếp tục thanh toán cho KIS. Các chi phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác phát sinh trong quá trình xử lý TSBĐ do Khách hàng chịu.
- 7.4** Trường hợp KIS xử lý TSBĐ, KIS có thể làm tròn khối lượng giao dịch tối thiểu là đơn vị hàng ngàn. Trường hợp TSBĐ không đủ khối lượng giao dịch, KIS sẽ xử lý theo khối lượng TSBĐ thực có.

**ĐIỀU 8: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ BÊN A****8.1 Quyền của Khách hàng:**

- 8.1.1** Được vay tiền mua chứng khoán (giao dịch chứng khoán ký quỹ) theo các nội dung quy định của hợp đồng này.
- 8.1.2** Chấm dứt hợp đồng trước thời hạn với điều kiện đã thanh toán đầy đủ mọi khoản nợ gốc, lãi, phí khác (nếu có) cho KIS.
- 8.1.3** Khiếu nại, khởi kiện nếu KIS vi phạm các thỏa thuận trong Hợp đồng này.

**8.2 Nghĩa vụ của Khách hàng:**

- 8.2.1** Cung cấp đầy đủ, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc mở tài khoản, vay vốn và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp; đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi và không làm bất cứ điều gì khó khăn trở ngại trong trường hợp KIS phải xử lý TSBĐ theo quy định tại điều 7.
- 8.2.2** Nhận nợ vô điều kiện đối với các khoản tiền vay được KIS tự động giải ngân vào tài khoản Khách hàng (không cần có chữ ký của Khách hàng) để thanh toán cho các giao dịch mua chứng khoán ký quỹ đã thành công trong ngày của Khách hàng tại KIS.
- 8.2.3** Khách hàng có trách nhiệm phải kiểm tra đối chiếu số dư khoản nợ vay trên tài khoản ngay trong ngày phát sinh giao dịch. Khách hàng có trách nhiệm phải ký xác nhận công nợ khi KIS có yêu cầu trong thời hạn KIS quy định.
- 8.2.4** Chủ động theo dõi biến động giá chứng khoán trên thị trường hàng ngày, trả bớt nợ vay, yêu cầu KIS xử lý một phần hoặc toàn bộ TSBĐ để đảm bảo duy trì tỷ lệ ký quỹ theo quy định trong suốt thời hạn hiệu lực của một khoản vay.
- 8.2.5** Trong thời hạn hiệu lực của khoản vay, không được xâm phạm TSBĐ, không được chuyển nhượng, cầm cố, chuyển giao, cho tặng TSBĐ cho bên thứ ba, không rút tiền gốc, lãi, không thực hiện bất cứ quyền nào phát sinh từ TSBĐ không đúng với các thỏa thuận tại Hợp đồng này.
- 8.2.6** Thanh toán phí, chi phí, các khoản thuế liên quan tới việc gửi, giữ, cầm cố, quản lý, phong tỏa TSBĐ, xử lý TSBĐ, mở, sử dụng và quản lý tài khoản (nếu có).
- 8.2.7** Ủy quyền vô điều kiện cho KIS toàn quyền quyết định xử lý TSBĐ để thu hồi nợ cho KIS ngay khi tỉ lệ ký quỹ hiện tại (CMR) đạt đến mức xử lý. KIS có quyền phối hợp hoặc ủy quyền lại cho bên thứ ba thay mặt KIS xử lý TSBĐ.
- 8.2.8** Bồi thường cho KIS tất cả các thiệt hại nếu thiệt hại đó là do Khách hàng gây nên.
- 8.2.9** Tự chịu trách nhiệm về các khoản thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật cũng như các rủi ro do tổ chức và hoạt động của KIS gây nên.
- 8.2.10** Cam kết vô điều kiện dùng mọi nguồn thu và tài sản của Khách hàng để trả đủ nợ gốc và tiền lãi vay, phí, chi phí đến hạn cho KIS, đồng thời đồng ý để KIS tự động phong tỏa tài khoản (TKKQ và TKTT) và trích tiền từ tài khoản (TKKQ và TKTT) của Khách hàng mở tại KIS để thu hồi các khoản nợ gốc, lãi, phí, phạt, bồi thường thiệt hại cho KIS.
- 8.2.11** Cam kết trong mọi trường hợp xảy ra tranh chấp giữa Khách hàng và Bên nhận ủy quyền giao dịch của Khách hàng; Khách hàng và Bên nhận ủy quyền giao dịch tự giải quyết, đồng thời cam kết và đảm bảo không yêu cầu KIS phải tham gia vào quá trình giải quyết tranh chấp dù trong bất kỳ trường hợp nào với bất kỳ lý do gì. Nếu KIS phải tham gia theo yêu cầu của Tòa án thì Khách hàng và Bên nhận ủy quyền sẽ phải liên đới chịu trách nhiệm chi trả mọi tổn phí của KIS để tham gia.
- 8.2.12** Nghĩa vụ ký chứng từ của khách hàng:
- Khách hàng có nghĩa vụ phải ký lại Hợp đồng mỗi khi KIS có yêu cầu, thời hạn ký trong vòng 01 (một) tháng kể từ ngày KIS thông báo. Trường hợp Khách hàng không ký, KIS sẽ tiến hành bán CK thu hồi tài sản trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày thông báo.
  - Khách hàng có nghĩa vụ ký xác nhận công nợ khi KIS có yêu cầu, thời hạn ký trong vòng 01 (một) tháng kể từ ngày thông báo. Trường hợp Khách hàng không ký và trả đúng hạn thì sẽ bị cắt hạn mức.

**ĐIỀU 9: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ BÊN B****9.1 Quyền của KIS**

- 9.1.1** Từ chối giải ngân nếu Khách hàng không đáp ứng đầy đủ các điều kiện giải ngân, điều kiện về TSBĐ, các tỷ lệ ký quỹ và/hoặc các điều kiện khác theo quy định của Hợp đồng này;
- 9.1.2** Đơn phương xác định lại, điều chỉnh lại các tỉ lệ trong các Phụ lục hợp đồng đối với bất kỳ giao dịch mua chứng khoán ký quỹ nào mà không cần phải thông báo trước bằng văn bản cho Khách hàng.
- 9.1.3** Đơn phương thay đổi mức lãi suất cho vay, thay đổi cách thức tính lãi theo các thông báo của KIS mà không cần phải có xác nhận từ Khách hàng.
- 9.1.4** Tự động ghi nợ, ghi có, chuyển khoản, nộp/trích/rút tiền đối với các tài khoản của Khách hàng tại KIS: Chuyển tiền thanh toán cho các giao dịch mua, bán, thanh toán phí của Khách hàng tại KIS để thực hiện các giao dịch theo Hợp đồng này;
- 9.1.5** Cung cấp các thông tin liên quan đến các tài khoản của Khách hàng cho cơ quan có thẩm quyền nếu có yêu cầu.
- 9.1.6** Khi các khoản vay của Khách hàng đến hạn trả nợ hoặc phải trả nợ trước hạn theo các quy định tại Hợp đồng này, KIS được quyền tự động trích tiền từ tài khoản của Khách hàng tại KIS hoặc tại bất kỳ các Tài khoản đã cam kết bảo lãnh nợ cho Khách hàng để thu nợ, lãi, phí và các khoản phải thu khác (nếu có).

- 9.1.7** Được quyền xử lý TSBD theo quy định tại Hợp đồng này, yêu cầu Khách hàng thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc đến thời hạn được KIS yêu cầu trả nợ trước hạn mà Khách hàng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho KIS.
- 9.1.8** Được quyền yêu cầu Khách hàng sử dụng mọi tài sản và nguồn thu khác của Khách hàng để trả nợ gốc và lãi vay ... cho KIS trong trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ gốc và lãi cho KIS.
- 9.1.9** Được quyền thu hồi nợ trước hạn khi xảy ra các sự kiện quy định tại Điều 7 Hợp đồng này;
- 9.1.10** Khởi kiện nếu Khách hàng vi phạm các thỏa thuận trong Hợp đồng này.
- 9.1.11** Quyền thay đổi của KIS:
- KIS được toàn quyền thay đổi Giới hạn cho vay đối với 01 (một) mã CK cho toàn bộ Khách hàng, KIS có thể thay đổi bất kỳ thời điểm nào mà không cần báo trước cho Khách hàng.
  - KIS được quyền thay đổi Giới hạn cho vay đối với một mã CK đối với một Khách hàng, KIS thay đổi bất kỳ thời điểm nào mà không cần báo trước cho Khách hàng.
- 9.2 Nghĩa vụ của KIS**
- 9.2.1** Giải ngân cho Khách hàng các khoản vay khi Khách hàng đáp ứng đầy đủ các điều kiện giải ngân, điều kiện về TSBD và các tỷ lệ bảo đảm theo đúng quy định của Hợp đồng này.
- 9.2.2** Thực hiện đúng thỏa thuận trong Hợp đồng này, Phụ lục hợp đồng, các văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng và tài liệu kèm theo (nếu có).
- 9.2.3** Thực hiện lưu giữ hồ sơ Khách hàng phù hợp với các quy định của pháp luật.
- 9.2.4** Các quyền và nghĩa vụ khác theo Hợp đồng này, các văn bản, các cam kết liên quan, các quy định về cho vay, nhận TSBD của KIS và pháp luật.

#### ĐIỀU 10: VĂN ĐỀ THÔNG BÁO

- 10.1** Khách hàng đồng ý rằng Công ty sẽ thông báo cho Khách hàng các thông tin về dịch vụ của Công ty về biểu phí, lãi suất, các chính sách của Công ty, các thông tin về quyền lợi và nghĩa vụ của Khách hàng và các thông tin liên quan khác...; thông qua một trong các hình thức: hình thức gửi chuyển phát nhanh đến địa chỉ nhà, qua tin nhắn SMS, fax, qua địa chỉ email và qua số điện thoại mà Khách hàng đã đăng ký, đồng thời sẽ được công bố trên website và/hoặc trên hệ thống K-Pro, K-Home, K-Mobile... được xem là hợp lệ.
- 10.2** Một thông báo được xem là đã được khách hàng nhận là: Khách hàng ký nhận đối với thư chuyển phát nhanh; thời điểm KIS đã fax đối với bản fax; thời điểm KIS đã gửi tin nhắn SMS, thời điểm KIS lưu bản ghi âm đối với điện thoại, thời điểm KIS gửi email đối với gửi email cho Khách hàng.
- 10.3** Khách hàng có trách nhiệm duy trì những thông tin liên lạc đã đăng ký như: địa chỉ email, số điện thoại... đã đăng ký với KIS, luôn trong tình trạng: email có thể nhận được thư, số điện thoại... có thể liên hệ được bất kỳ lúc nào. Khách hàng phải tiến hành đăng ký thay đổi thông tin với KIS không chậm hơn 01 (một) ngày kể từ thời điểm có thay đổi cho KIS biết bằng văn bản, và kể từ thời điểm KIS ghi nhận sự thay đổi đó, liên lạc giữa hai bên sẽ được thực hiện thông qua địa chỉ email hay số điện thoại mới.
- 10.4** KIS không chịu trách nhiệm trong bất kỳ trường hợp bên nhận thông báo không duy trì những thông tin liên lạc đã đăng ký và/hoặc không cung cấp thay đổi kịp thời ngay lập tức những thay đổi thông tin địa chỉ liên lạc theo quy định, dẫn đến việc thông báo bị thất lạc và/ hoặc không đến được người nhận thì phần lỗi hoàn toàn thuộc về phía Khách hàng. Việc Khách hàng không nhận được thông báo của KIS vì những lý do nêu trên không phải là căn cứ để KIS phải hoãn thực hiện các biện pháp xử lý cần thiết hoặc là căn cứ để Khách hàng trì hoãn thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Hợp đồng.

#### ĐIỀU 11: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP PHÁT SINH

Các tranh chấp phát sinh giữa Khách hàng và KIS được giải quyết trên cơ sở thương lượng hòa giải giữa hai bên. Trong trường hợp thương lượng hòa giải không thành, các bên có quyền khởi kiện đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết.

#### ĐIỀU 12: ĐIỀU KHOẢN CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- 12.1** Hợp đồng này chấm dứt trong các trường hợp sau:
- 12.1.1** Khách hàng vi phạm bất kỳ điều khoản và điều kiện nào của Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng. Trong trường hợp này, KIS có quyền chấm dứt ngay lập tức Hợp đồng.
- Tuy nhiên, KIS có thể tùy theo quyết định của riêng mình để tạo điều kiện cho Khách hàng khắc phục, sẽ có thể lựa chọn giải pháp gửi thông báo cho Khách hàng về thời hạn thực hiện sửa chữa/ khắc phục vi phạm. Thời hạn yêu cầu sửa chữa/ khắc phục vi phạm quy định tại Điều này có thể được gia hạn tùy vào quyết định của KIS. KIS sẽ chấm dứt ngay lập tức Hợp đồng nếu Khách hàng không thực hiện sửa chữa/ khắc phục vi phạm trong thời hạn được KIS thông báo.
- 12.1.2** Theo quy định của luật pháp hiện hành hoặc quyết định của các cơ quan quản lý hữu quan mà theo đó các bên không được phép tiếp tục thực hiện các thỏa thuận trong Hợp đồng này;
- 12.1.3** Khách hàng chết, mất năng lực hành vi dân sự, hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị truy tố hoặc khởi tố, có dấu hiệu khó khăn nghiêm trọng về tài chính, có nguy cơ bị phá sản, có các hành vi vi phạm pháp luật như: vi phạm pháp luật chứng khoán, rửa tiền ...
- 12.1.4** Pháp nhân có các khó khăn lớn về tài chính dẫn đến năng lực tài chính bị ảnh hưởng nghiêm trọng và/hoặc mất tư cách pháp nhân, bị thu hồi Giấy đăng ký kinh doanh.
- 12.1.5** Hai bên có thỏa thuận bằng văn bản về việc cùng chấm dứt Hợp đồng;
- 12.1.6** Khi xảy ra một trong các trường hợp chấm dứt Hợp đồng trên đây thì KIS có quyền chủ động chấm dứt Hợp đồng bằng một văn bản thông báo cho Khách hàng trước ba (03) ngày mà không phải bồi thường bất kỳ thiệt hại gì cho Khách hàng.
- 12.2** Ngay cả trong trường hợp Hợp đồng được chấm dứt, tất cả các nghĩa vụ còn lại của Khách hàng đối với KIS theo Hợp đồng sẽ được bảo lưu và sẽ chỉ được xem như hoàn tất khi Khách hàng đã thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ đó với KIS.
- 12.3** Trong trường hợp Hợp đồng bị chấm dứt vì bất kỳ lý do gì, các bên có nghĩa vụ thực hiện thanh lý Hợp đồng trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày thông báo. Hợp đồng chỉ được coi là thanh lý xong và các bên không còn nghĩa vụ và/hoặc trách nhiệm đối với các cam kết của mình khi Khách hàng đã hoàn trả đầy đủ các khoản nợ gốc, lãi, phí và các khoản phát sinh tương ứng với các khoản đã vay.

#### ĐIỀU 13: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và cam kết thực hiện các điều khoản điều kiện của Hợp đồng. Khách hàng đồng ý, chấp thuận và tuân thủ đúng các quy định của Hợp đồng và cam kết không có bất cứ khiếu nại, khiếu kiện nào đối với các quy định của Hợp đồng này.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký vào bản hợp đồng này và chấm dứt theo quy định tại Điều 12 trên đây.
- Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh bằng văn bản. Các thông báo, các văn bản sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Hợp đồng này (nếu có) sẽ cấu thành một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng và ràng buộc trách nhiệm với các bên.
- Trong trường hợp bất kỳ quy định nào trong Hợp đồng này không có hiệu lực, thì tính hiệu lực của các quy định còn lại của Hợp đồng này sẽ không bị ảnh hưởng theo bất kỳ hình thức nào. Ngoài ra, các quy định hợp pháp liên quan, có hiệu lực và có khả năng thi hành sẽ được bổ sung vào Hợp đồng này với yêu cầu mục đích nhằm thay thế các quy định không phù hợp pháp luật, vô hiệu hoặc không có khả năng thi hành.
- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của Hợp đồng.
- Hợp đồng này gồm 13 Điều và các Phụ lục, được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

## PHỤ LỤC

Hợp đồng số .....-GDKQ/BOS-KIS

- Phụ lục này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng dịch vụ Giao dịch Chứng khoán Ký quỹ.....-GDKQ/BOS-KIS và được lập giữa các bên đã tham gia ký kết Hợp đồng này.

- Các bên cùng đồng ý áp dụng các nguyên tắc sau trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng dịch vụ Giao dịch Chứng khoán Ký quỹ nói trên:

### Điều 1: Các tỉ lệ áp dụng

- 1.1 Tỷ lệ ký quỹ hiện tại (CMR)
- 1.2 Tỷ lệ duy trì tối thiểu (MMR): **50%**
- 1.3 Tỷ lệ ký quỹ bắt buộc (LMR): **Tỉ lệ ký quỹ bắt buộc sẽ khác nhau tùy thuộc vào tỉ trọng 1 mã trong danh mục chứng khoán của Khách hàng**

Tỉ trọng một mã trong danh mục	Tỉ lệ ký quỹ bắt buộc
< 50%	30%
50%-75%	35%
> 75%	40%

- 1.4 Tỷ lệ ký quỹ xử lý (FMR): **30%**

### Điều 2: Các công thức tính:

- 2.1 Giá trị thị trường của danh mục =  $\Sigma(\text{Giá trị thị trường} \times \text{Số lượng CK})$
- 2.2 Giá trị định giá chứng khoán = Giá trị thị trường của CK x SSR
- 2.3 Tổng giá trị định giá danh mục =  $\Sigma(\text{Giá trị định giá chứng khoán} \times \text{Số lượng CK})$
- 2.4 Tiền tái sử dụng = Tiền chờ về từ lệnh bán CK đã khớp \* Rtsd
- 2.5 Sức mua =  $(\text{Tổng giá trị định giá danh mục} * (1 - \text{MMR}) - \text{TL}) / (1 + \text{SSR} * \text{MMR} * \text{Pri} - \text{SSR} * \text{Pri})$  + Tiền bảo lãnh (nếu có)
- 2.6 Tỷ lệ ký quỹ hiện tại: **CMR** =  $(\text{Tổng giá trị định giá danh mục} - \text{Tổng nợ}) / \text{Tổng giá trị định giá danh mục}$ .
- 2.7 Công thức tính tỉ trọng một mã chứng khoán trong danh mục:

Tỉ trọng mã CK A = Giá trị thị trường của mã CK A / tổng giá trị thị trường của toàn danh mục.

Trong đó:

- Giá trị thị trường của mã CK A = Số lượng mã CK đầu ngày GD \* giá tham chiếu.

- Tổng giá trị thị trường của toàn danh mục = Tổng giá trị thị trường của các mã CK trong danh mục (bao gồm cả các chứng khoán nằm ngoài danh mục cho vay ký quỹ - nếu có).

### Điều 3: Thời hạn cho vay, lãi suất

- 3.1 Lãi suất cho vay: Theo quy định của KIS tùy từng thời điểm.
- 3.2 Lãi quá hạn: 150% lãi suất hiện hành. (áp dụng cho mỗi khoản vay)
- 3.3 Thời hạn cho vay:  
Tối đa 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày KIS giải ngân cho một khoản vay phát sinh. KIS có toàn quyền thay đổi thời hạn cho vay nêu trên (nhưng tối đa không quá chín mươi ngày) vào bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn có hiệu lực của Hợp đồng này mà không cần có sự chấp thuận của Khách hàng.
- 3.4 Thời gian bắt đầu tính lãi vay: Ngày T+2 kể từ ngày phát sinh khoản vay

### Điều 4: Bổ sung tài sản bảo đảm:

- 4.1 Nguyên tắc và thời hạn bổ sung tài sản bảo đảm:

Tỉ trọng một mã trong DM	Tỉ lệ ký quỹ	Tình trạng thông báo	Thời gian xử lý	Hình thức xử lý
< 50%	CMR < 30%	Cảnh báo bán	Chậm nhất 13h45 ngày gửi thông báo (ngày T), Khách hàng phải hoàn thành việc ký quỹ bổ sung và/hoặc bán bớt chứng khoán trong tài khoản theo thông báo.	Trong mọi trường hợp Khách hàng không hoàn thành việc bổ sung tài sản bảo đảm và/hoặc bán bớt chứng khoán; hoặc bổ sung tài sản bảo đảm và/hoặc bán bớt chứng khoán nhưng không đủ theo đúng thời gian yêu cầu tại thông báo, KIS sẽ ngay lập tức xử lý tài sản đảm bảo để đưa CMR $\geq 30\%$ .

Tỉ trọng một mã trong DM	Tỉ lệ ký quỹ	Tình trạng thông báo	Thời gian xử lý	Hình thức xử lý
50%-75%	CMR < 30%	Cảnh báo bán	Chậm nhất 13h45 ngày gửi thông báo (ngày T), Khách hàng phải hoàn thành việc ký quỹ bổ sung và/hoặc bán bớt chứng khoán trong tài khoản theo thông báo.	Trong mọi trường hợp Khách hàng không hoàn thành việc bổ sung tài sản bảo đảm và/hoặc bán bớt chứng khoán; hoặc bổ sung tài sản bảo đảm và/hoặc bán bớt chứng khoán nhưng không đủ theo đúng thời gian yêu cầu tại thông báo, KIS sẽ ngay lập tức xử lý tài sản đảm bảo để đưa <b>CMR ≥ 35%</b> .
	30% < CMR < 35%		Chậm nhất 13h45 ngày T+2, Khách hàng phải hoàn thành việc ký quỹ bổ sung và/hoặc bán bớt chứng khoán trong tài khoản theo thông báo.	
> 75%	CMR < 30%	Cảnh báo bán	Chậm nhất 13h45 ngày gửi thông báo (ngày T), Khách hàng phải hoàn thành việc ký quỹ bổ sung và/hoặc bán bớt chứng khoán trong tài khoản theo thông báo.	Trong mọi trường hợp Khách hàng không hoàn thành việc bổ sung tài sản bảo đảm và/hoặc bán bớt chứng khoán; hoặc bổ sung tài sản bảo đảm và/hoặc bán bớt chứng khoán nhưng không đủ theo đúng thời gian yêu cầu tại thông báo, KIS sẽ ngay lập tức xử lý tài sản đảm bảo để đưa <b>CMR ≥ 40%</b> .
	30% < CMR < 40%		Chậm nhất 13h45 ngày T+2, Khách hàng phải hoàn thành việc ký quỹ bổ sung và/hoặc bán bớt chứng khoán trong tài khoản theo thông báo.	

- 4.2** Trong một số trường hợp đặc biệt, KIS có thể thay đổi tỷ lệ ký quỹ xử lý và sẽ thông báo đến Khách hàng trong “Lệnh gọi ký quỹ bổ sung” đầu ngày. Tuy nhiên, tỷ lệ ký quỹ xử lý không thấp hơn 30% theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- 4.3** KIS không chịu trách nhiệm trong trường hợp Khách hàng đặt lệnh đồng thời với KIS trong thời gian KIS đang xử lý tài sản trong tài khoản của Khách hàng theo nguyên tắc và thời hạn nêu tại khoản 4.1, Điều này.
- 4.4** Thông báo nêu tại khoản 4.1, Điều này là Lệnh gọi ký quỹ bổ sung, đồng thời cũng là Thông báo bán giải chấp của KIS gửi tới Khách hàng trong các trường hợp nêu trên.
- Điều 5: Điều khoản thi hành**
- 5.1** Các tỉ lệ, lãi suất áp dụng trên đây được áp dụng từ ngày ký Phụ lục và có thể thay đổi theo từng thời kỳ, tùy thuộc vào quyết định của KIS. KIS sẽ thông báo đến Khách hàng 05 (năm) ngày trước ngày áp dụng tỉ lệ, lãi suất và các điều kiện gia hạn nợ tiền ký quỹ ban đầu mới.
- 5.2** Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và cam kết thực hiện đúng Hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán và Phụ lục này.
- 5.3** Phụ lục hợp đồng này được lập vào ngày.....tháng.....năm....., được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

<b>Khách hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)	<b>Công ty CP chứng khoán KIS Việt Nam</b> (Ký tên, đóng dấu)